TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA** Số: 42/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Quan Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn TX, xã Đ N, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Vi Thị Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản B, xã MM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mực thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn H và chị Vi Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân Anh Lương Văn H và chị Vi Thị Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lương Văn H và chị Vi Thị Đ có 01 con chung là

cháu Lương Thị Khánh H, sinh ngày 17/4/2013. Anh H và chị Đ thống nhất giao cháu H cho mẹ đẻ là chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản, công nợ: Anh Lương Văn H và chị Vi Thị Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Lương Văn H và chị Vi Thị Đ thống nhất anh Lương Văn H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo số biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000441 ngày 27/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QS, như vậy anh Lương Văn H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện QS;
- UBND x.Đ U,h.Đ Hà, t.Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bàn Hữu Văn